

Số: 41 /2024/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 384/TTr-SNV ngày 23 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 tháng 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Tổ chức của thôn, tổ dân phố

Mỗi thôn có Trưởng thôn; mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố. Đối với thôn, tổ dân phố loại I, trường hợp cần thiết thì có 01 Phó Trưởng thôn hoặc 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 7 như sau:

“c) Đối với trường hợp đặc thù

Thôn, tổ dân phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, thôn hình thành do di dân ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, thôn nằm ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp; thôn có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì quy mô thôn có từ 50 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 100 hộ gia đình trở lên”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới về Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới. Hội nghị lấy ý kiến cử tri phải có biên bản, trong đó thể hiện rõ tổng số cử tri lấy ý kiến, số cử tri tán thành và số cử tri không tán thành. Nếu trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Nếu chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đề nghị thành lập thôn mới, tổ dân phố mới;

b) Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới;

c) Biên bản lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới về Đề án thành lập thôn, tổ dân phố mới;

d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã”.

b) Sửa đổi khoản 4 như sau: Thay thế cụm từ “15 ngày làm việc” bằng cụm từ “10 ngày làm việc”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Việc đổi tên thôn, tổ dân phố thực hiện theo các bước như sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ gồm: Tờ trình và Phương án đổi tên thôn, tổ dân phố (phương án cần nêu rõ lý do của việc đổi tên thôn, tổ dân phố);

tên của thôn, tổ dân phố sau khi đổi tên...) và tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố về phương án đổi tên thôn, tổ dân phố, tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến;

Phương án đổi tên thôn, tổ dân phố nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua Phương án đổi tên thôn, tổ dân phố; trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện; nếu chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có tờ trình kèm theo hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến, Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về việc đổi tên thôn, tổ dân phố”.

b) Sửa đổi điểm c khoản 5 như sau: Thay thế cụm từ “10 ngày làm việc” bằng cụm từ “5 ngày làm việc”.

c) Sửa đổi điểm đ khoản 5 như sau: Thay thế cụm từ “15 ngày làm việc” bằng cụm từ “10 ngày làm việc”.

5. Sửa đổi Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 11 như sau: “Điều 11. Quy trình bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố”.

b) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Quy trình bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở”.

6. Sửa đổi khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là 2,5 năm (hai năm rưỡi) và được thực hiện theo Nhiệm kỳ đại hội của chi bộ thôn, tổ dân phố. Đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố kết thúc nhiệm kỳ trước thời điểm đại hội chi bộ thì tiếp tục kéo dài nhiệm kỳ đến thời gian đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố nhiệm kỳ 2025-2027; đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố kết thúc

nhiệm kỳ hiện tại sau thời điểm đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027 thì kết thúc sớm nhiệm kỳ để thực hiện bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố cùng thời điểm đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố nhiệm kỳ 2025-2027; thời điểm bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố sớm nhất trước 60 ngày và muộn nhất trước 30 ngày tính đến ngày đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2024.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Như Điều 2 (t/h);
- Các Huyện, Thành ủy;
- CPVP UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Phúc;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH4.

(24/7) *[Handwritten signature]*



Trần Duy Đông